

UNIT 7 – SPORTS

Dạng bài: Nghe và điền từ vào chỗ trống

Bài tập:

Nghe và điền một từ vào mỗi chỗ trống.

1. Tom loves playing _____.
2. He plays with his _____ every Saturday.
3. Anna likes _____.
4. She goes to the _____ with her dad.

UNIT 8 – PEOPLE AND PLACES

Dạng bài: Nghe và khoanh tròn Đúng (T) hoặc Sai (F)

Bài tập:

Nghe đoạn văn và đánh dấu T (True) hoặc F (False).

1. Mai lives in a city. ____
2. There are mountains near her house. ____
3. She goes to school by bus. ____
4. She crosses a river to get to school. ____

UNIT 9 – HOLIDAYS AND TRAVEL

Dạng bài: Nghe và nối câu

Bài tập:

Nghe và nối mỗi câu bên trái với thông tin đúng ở bên phải.

A

B

1. Ben went to... a. seafood at a restaurant

A

B

- | | |
|----------------------|----------------|
| 2. He swam in... | b. many photos |
| 3. He took... | c. Da Nang |
| 4. His family ate... | d. the sea |

UNIT 10 – PERFORMING ARTS

Dạng bài: Nghe và trả lời câu hỏi (ghi ngắn)

Bài tập:

Nghe và trả lời các câu hỏi sau.

1. What are the students preparing for?
2. What does Linh play?
3. What is Nam learning?
4. When is the show?